

- Chi cục Kiểm lâm: Đại diện lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo và công chức/viên chức chuyên môn các phòng: Quản lý bảo vệ rừng và BTTN, Sử dụng và PTR.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh: Mời đại diện lãnh đạo và cán bộ Kỹ thuật (*đối với địa bàn các huyện có lâm phần quản lý*).

2. Đơn vị được kiểm tra:

- Hạt Kiểm lâm cấp huyện: Đại diện lãnh đạo Hạt, công chức/viên chức phụ trách bộ phận Quản lý bảo vệ rừng và BTTN; Kiểm lâm phụ trách địa bàn.

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn và cán bộ phụ trách địa bàn xã của các chủ rừng nhóm II đóng trên địa bàn huyện (*do Hạt Kiểm lâm mời*).

III. Nội dung và phương pháp kiểm tra

1. Nội nghiệp:

a) Kiểm tra công tác tham mưu và tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn từ đầu năm nay.

- Tham mưu UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra công tác theo dõi diễn biến rừng của chủ rừng nhóm II, Kiểm lâm địa bàn;

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ và cơ sở dữ liệu rừng cấp huyện;

- Hướng dẫn Kiểm lâm địa bàn sử dụng các phần mềm ứng dụng: Mapinfor, QGIS,... rà soát hiện trạng rừng; sử dụng máy định vị GPS kiểm tra, xác minh hiện trường,...

b) Kiểm tra hồ sơ thu thập thông tin biến động về diện tích rừng:

- Báo cáo về thông tin biến động của chủ rừng nhóm II và các hồ sơ có liên quan quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT kèm theo;

- Báo cáo biến động của Kiểm lâm địa bàn (*đối với diện tích rừng do UBND xã quản lý*) và kết quả tiếp nhận, thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin biến động về rừng do các chủ rừng nhóm I báo cáo;

- Kết quả tiếp nhận và xác minh tại hiện trường của Hạt Kiểm lâm đối với báo cáo biến động về diện tích rừng của chủ rừng nhóm II, Kiểm lâm địa bàn và theo yêu cầu của Chi cục Kiểm lâm.

c) Kiểm tra kết quả cập nhật vào phần mềm FRMS:

- Kết quả cập nhật diễn biến diện tích theo trạng thái rừng (*trạng thái rừng theo hồ sơ giao rừng của UBND cấp huyện, theo hồ sơ giao khoán của BQL rừng phòng hộ tỉnh*);

- Kết quả cập nhật diễn biến diện tích theo mục đích sử dụng rừng (*đối với các dự án đã có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng mà UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn 928/SNNPTNT-KL ngày 12/4/2021, Công văn 1233/SNNPTNT-KL ngày 11/5/2021 của về việc rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch*

phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh bổ sung cơ cấu 3 loại rừng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia);

- Biến động diện tích rừng theo các nguyên nhân (*quy định tại Điều 37 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT*) của Hạt Kiểm lâm đối với các báo cáo biến động của chủ rừng nhóm II, Kiểm lâm địa bàn và yêu cầu của Chi cục Kiểm lâm;

d) Sử dụng ảnh vệ tinh rà soát lại hiện trạng rừng các huyện, làm cơ sở để hỗ trợ công tác kiểm tra ngoại nghiệp.

2. Ngoại nghiệp:

Kiểm tra sự phù hợp giữa hiện trạng thực tế tại hiện trường với kết quả đã cập nhật thông tin trên bản đồ theo dõi DBR năm 2021 đến thời điểm báo cáo. Mỗi huyện kiểm tra ngẫu nhiên 02 xã, chọn từ 03 - 04 vị trí kiểm tra, kiểm tra toàn diện tất cả các lô trạng thái trong khoảnh (*việc kiểm tra tùy thuộc vào độ chính xác trong quá trình cập nhật và bổ sung hiện trạng rừng*). Đối với các lô rừng tự nhiên có biến động nằm trong vị trí kiểm tra thì đánh giá hiện trạng, đặc biệt là xác định nguyên nhân biến động, đối chiếu với kết quả xác minh của Hạt làm cơ sở đánh giá chất lượng theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn huyện.

IV. Thời gian và địa điểm kiểm tra

Bắt đầu từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/8/2021. Mỗi đơn vị tổ chức kiểm tra từ 01 - 02 ngày (*thời gian và đơn vị được kiểm tra cụ thể, sẽ có thông báo trên Lịch công tác tuần của Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh*).

* **Ghi chú:** Kiểm tra nội nghiệp tại Văn phòng Hạt Kiểm lâm và Chủ rừng nhóm II sau đó đi kiểm tra thực địa tại các xã, phường, thị trấn.

V. Phương tiện, kinh phí phục vụ công tác kiểm tra:

1. Phương tiện sử dụng: Sử dụng xe ô tô của Chi cục Kiểm lâm để phục vụ công tác kiểm tra.

2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp được giao tại Quyết định số 779/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán ngân sách năm 2021.

VI. Phân giao trách nhiệm

1. Các Phòng chuyên môn:

- Phòng Quản lý bảo vệ rừng và BTTN phân công lãnh đạo, công chức/viên chức tham gia thực hiện công tác kiểm tra; chuẩn bị trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra theo nội dung Kế hoạch; tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm;

- Phòng Sử dụng và PTR bố trí lãnh đạo, công chức/viên chức phối hợp thực hiện công tác kiểm tra theo Kế hoạch;

- Phòng Hành chính - Tổng hợp bố trí phương tiện, kinh phí phục vụ công tác kiểm tra theo nội dung Kế hoạch.

2. Các Hạt Kiểm lâm, Chủ rừng nhóm II

- Chuẩn bị báo cáo và các tài liệu có liên quan về kết quả thực hiện theo dõi diễn biến rừng năm 2021 để phục vụ công tác kiểm tra (theo đề cương đính kèm).

- Phân công lãnh đạo, công chức/viên chức đứng thành phần và bố trí phương tiện, thiết bị để phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch này.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc liên hệ trực tiếp qua số điện thoại: 0913.896072 (gặp A. Hùng - Trưởng Phòng Quản lý bảo vệ rừng và BTTN) để trao đổi, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như thành phần kiểm tra;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- Lãnh đạo CCKL;
- Công TTĐT CCKL;
- Lưu: VT, K/toán, HC-TH, BVR_{PTK21}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đại